

Số: /QĐ - UBND

Trà Thanh, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 5630/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Trà Thanh khóa XIII, kỳ họp lần thứ 16 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2025, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, cần tăng năng suất cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, xóa bỏ dần những tập tục canh tác lạc hậu. Nâng cao chất lượng giáo dục và khám chữa bệnh cho nhân dân, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chú trọng nhiệm vụ nâng cao dân trí, giảm nghèo và giải quyết việc làm cho nhân dân. Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt quan tâm đến công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

(1) Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 361 tấn. Trong đó: Thóc 249 tấn, ngô 112 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 298,1 kg/người/năm.

(2) Cây lúa nước: Tổng diện tích gieo sạ cả năm 42 ha; năng suất 40 tạ/ha; sản lượng 168 tấn. Trong đó: Vụ Đông - Xuân diện tích gieo sạ 24 ha; năng suất 40,4 tạ/ha; sản lượng 97 tấn; Vụ Hè - Thu diện tích gieo sạ 18 ha; năng suất 39,4 tạ/ha; sản lượng 71 tấn.

(3) Cây lúa rẫy tổng diện tích tủa cả năm 53 ha; năng suất bình quân đạt 15,3 tạ/ha; sản lượng đạt 81 tấn.

(4) Cây ngô diện tích gieo trồng cả năm 37 ha; năng suất đạt 30,3 tạ/ha; sản lượng đạt 112 tấn.

(5) Rau các loại diện tích cả năm 9 ha; năng suất 116,7 tạ/ha; sản lượng 105 tấn.

(6) Đậu các loại diện tích cả năm 13 ha; năng suất 12,2 tạ/ha; sản lượng 15,8 tấn.

(7) Cây sắn diện tích trồng cả năm 60 ha; năng suất đạt 141,2 tạ/ha; sản lượng đạt 847 tấn.

(8) Gừng sê diện tích trồng cả năm 0,5 ha; năng suất đạt 20 tạ/ha; sản lượng đạt 1 tấn.

(9) Tổng đàn gia súc, gia cầm: 4.295 con; trong đó: Trâu: 45 con; Bò: 570 con (*bò lai 30 con, chiếm tỷ lệ 5,3%*); Lợn: 570 con; Dê 110 con; gia cầm: 3.000 con.

(10) Trồng rừng tập trung là 790 ha, diện tích trồng quế mới: 40 ha; trồng gỗ keo nguyên liệu 750 ha.

(11) Tổng thu ngân sách cả năm: 7.552.064.000 đồng (cân đối ngân sách: 7.542.064.000 đồng; thu ngân sách địa phương: 10.000.000 đồng)

(12) Tổng chi dự kiến cả năm: 7.552.064.000 đồng.

(13) Số tiêu chí nông thôn mới cyối năm 2025 đạt 15 tiêu chí (*năm 2025 đạt 02 tiêu chí: Nhà ở dân cư; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên*).

(14) Giữ chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ. Tỷ lệ số trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường 100%.

(15) Dân số bình quân: 2.539 người; số hộ nghèo giảm trong năm 135 hộ, tỷ lệ nghèo cuối năm 2025 (theo chuẩn mới) là 11,4%; số hộ cận nghèo giảm trong năm 80 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm 2025 là 1,93%.

(16) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 34,8%.

(17) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 98%; tỷ lệ thôn văn hóa 100%.

(19) Giáo dục quốc phòng – an ninh cho các đối tượng đạt 100%. Tuyển quân đạt 100%.

(20) Phân đầu đạt xã vững mạnh về Quốc phòng - an ninh.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên UBND xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi để phát huy kết quả đã đạt được cũng như khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Ban hành Chương trình công tác với nội dung công việc trọng tâm; đảm bảo thời gian thực hiện; phân công cụ thể cho từng cán bộ, công chức tham mưu, thực hiện; trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện; đảm bảo thực hiện thành công Chương trình công tác năm 2025 của UBND xã. Đối với các nội dung trọng tâm, quan trọng phải có kế hoạch cụ thể; trong đó xác định rõ mốc thời gian hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của các từng ban, ngành; làm cơ sở để giám sát, đôn đốc thực hiện. Xử lý nghiêm khắc đối với cán bộ, công chức thiếu chủ động tham mưu, không thực hiện hoàn thành, hoàn thành trễ hạn, không đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao.

2. Về phát triển kinh tế

a) Tập trung gieo sạ hết diện tích lúa nước hiện có và sửa chữa các hệ thống kênh mương thủy lợi đã bị hư hỏng do mưa lũ, đảm bảo nước tưới cho cây trồng trong mùa khô, tích cực khai hoang diện tích lúa nước và phục hồi diện tích ruộng đã bị sa bồi, thủy phá, chú ý khâu giống và kỹ thuật chăm sóc, sử dụng phân bón, chú trọng lịch thời vụ, đưa năng suất lúa đạt 40 tạ/ha. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để phát triển chăn nuôi, chú trọng tăng đàn bò, đàn lợn, tiêm phòng bảo đảm đúng kế hoạch, hạn chế dịch bệnh xảy ra, chăn nuôi phải có chuồng trại và khoanh vùng chăn thả, dự trữ rơm, rạ cho gia súc trong mùa đông. Chủ động triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng phòng hộ đã được giao cho hộ dân; triển khai có hiệu quả rừng trồng sản xuất trong năm 2025. Có kế hoạch phát triển cây trồng có giá trị kinh tế cao và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương.

b) Tập trung đầu tư vào các công trình thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học ... phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 88//2019/QH14 và các chương trình mục tiêu khác đầu tư trên địa bàn xã. Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, giải ngân các nguồn vốn đảm bảo đạt 100% kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi một số diện tích để trồng cây dược liệu theo Chương trình số 14-CTr/ĐU ngày 15/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 08/9/2021 của Huyện uỷ về phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

c) Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các tụ điểm khai thác lâm khoáng sản trái phép đã diễn ra trong thời gian qua gây bức xúc cho nhân dân. Lập phương án sử dụng có hiệu quả quỹ đất, kiên quyết xử lý các vi phạm về đất đai. Chuẩn bị quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng cho giáo dục để từng bước đạt trường chuẩn Quốc gia. Phối hợp với UBND huyện tổ chức giải quyết dứt điểm tình trạng xâm canh, xâm cư tại các vùng giáp ranh.

d) Chỉ đạo, điều hành tốt công tác thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ chi cho bộ máy hoạt động của Đảng, Chính quyền, đoàn thể và chi cho các chương trình mục tiêu của xã; tăng cường vai trò quản lý Nhà nước của chính quyền trong việc quản lý thu, chi ngân sách đúng Luật ngân sách.

Tranh thủ tận dụng các nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội để thúc đẩy sản xuất, chăn nuôi góp phần xoá đói giảm nghèo.

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

3.1. Về phát triển giáo dục

- Chú trọng nâng cao chất lượng Giáo dục, dạy chữ, dạy người... đặc biệt là Giáo dục truyền thống cách mạng, Giáo dục pháp luật, đạo đức cho học sinh, nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên, trong Giáo dục; *Đẩy mạnh “Phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Vận động và duy trì số học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Giáo dục, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong Giáo dục thế hệ trẻ. Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các cấp học, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Hội khuyến học để làm nòng cốt cho các phong trào của xã, nhất là phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Phát huy vai trò của Hội khuyến học trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh không bỏ học, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài để nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên kiểm tra đánh giá thực chất về chất lượng học sinh ở các cấp học, có hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao đạo đức nhà giáo và trình độ đội ngũ giáo viên. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh.

3.2. Về chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Nâng cao tinh thần phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên về trang thiết bị bảo đảm khám và điều trị tại chỗ cho nhân dân. Chủ động và làm tốt công tác Y tế dự phòng, tăng cường công tác phòng dịch, chống dịch ở người. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trong độ tuổi luôn đạt 100%, chú ý công tác phòng và chống suy dinh dưỡng cho trẻ em còn 38%; củng cố kiện toàn cộng tác viên dân số và đẩy mạnh công tác truyền thông dân số - kế hoạch hoá gia đình đến tận thôn, tổ, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, cần quan tâm đến những thôn, tổ có tỉ lệ sinh cao, chú trọng chăm sóc sức

khỏe bà mẹ và trẻ em. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Củng cố kiện toàn cộng tác viên dân số và đẩy mạnh công tác truyền thông dân số - kế hoạch hoá gia đình đến tận thôn, tổ, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ sinh sản, cần quan tâm đến những thôn, tổ có tỉ lệ sinh cao, chú trọng chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em, hạn chế tình trạng sinh con thứ 3.

3.3. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

- Tiếp nhận và cấp phát kịp thời, đầy đủ các mặt hàng cứu trợ của Nhà nước và các tổ chức, cá nhân đến tận người dân, chăm lo cho Nhân dân vui xuân, đón tết năm 2025 được đầy đủ, ấm no. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện khắc phục mưa, bão, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo giải quyết chế độ chính sách và chăm lo cho hộ gia đình người có công, người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, các đối tượng bảo trợ xã hội, người gặp rủi ro bất hạnh trong cuộc sống; tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả về các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ nghèo đa chiều của xã là 37,81% theo chuẩn nghèo mới, phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện triển khai thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, vận động nhân dân vay ưu đãi để sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Chỉ đạo triển khai tốt các chính sách dân tộc, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng và chất lượng giúp người dân ổn định cuộc sống. Triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3.4. Về văn hóa thông tin

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong năm đến toàn thể nhân dân.

- Phát động phong trào thể dục thể thao trong cán bộ, CCVC và nhân dân với phương châm khỏe để xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Thực hiện tốt cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Tăng cường các biện pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân huyện.

- Thông tin kịp thời, nhanh chóng và chính xác thông tin về sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

4. Công tác xây dựng chính, cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh

4.1. Công tác xây dựng chính, cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XX về đẩy mạnh CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC năm 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 trên địa bàn xã; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND xã và UBND xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của xã để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

Thực hiện đổi mới cơ bản, toàn diện việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp xã theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Quyết định 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị 31-CT/BTV của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh thực hiện tốt cơ chế một cửa cấp xã đã được xây dựng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân liên hệ công việc. Bố trí trang bị phương tiện cho phòng tiếp công dân đảm bảo quy định. Giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân tránh tình trạng kéo dài, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi tham nhũng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định. Tổ chức kê khai, tài sản đối với cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên môn của xã năm 2025 đúng theo quy định của Nhà nước. Tham gia trực báo định kỳ đầy đủ và tổ chức họp giao ban hàng tuần. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo nhiệm vụ chính trị được giao.

4.2. Công tác Quốc phòng, An ninh và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng; đồng thời tổ chức nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở vững mạnh về Quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ tổ quốc.

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Nâng cao sức mạnh của thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên xuất ngũ được học nghề. Vận động nhân dân cảnh giác đối với các thế lực thù địch lợi dụng để gây mất ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Chỉ đạo các lực lượng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát địa bàn, tổ chức truy quét các tụ điểm khai thác vàng trái phép theo ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn xã.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, nâng cao hiệu quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các hội đoàn thể xã

- Tăng cường cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để Nhân dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn dân trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

- Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các hội đoàn thể xã trong việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh và của huyện, xã phấn đấu thực hiện hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các ban, ngành, cán bộ, công chức và người hoạt không chuyên trách cấp xã, thôn và Thôn trưởng các thôn

a) Thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm 2024. Bên cạnh việc điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cần tập trung giải quyết, khắc phục hiệu quả các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong năm 2024 rút kinh nghiệm điều hành để hoàn thành kế hoạch trong năm 2025, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

b) Quán triệt các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Điều 1 Quyết định này và Chương trình công tác năm 2025 của UBND xã, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết của HĐND xã và Quyết định này trong năm 2025; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ:

- Chậm nhất ngày 30/01/2025, cán bộ, công chức xã chịu trách nhiệm

khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của mình theo lĩnh vực phụ trách để triển khai thực hiện Quyết định này và Chương trình công tác năm 2025 của UBND xã; trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định này.

- Tập trung, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến từng cán bộ, công chức; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất những giải pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi về Văn phòng – Thống kê xã đúng thời gian quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã, phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND xã tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng – Thống kê xã, Thành viên UBND xã, các ngành liên quan và thôn Trưởng các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- UBMTTQVN và các Hội đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Bài

